

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ
(Số tuần: 4 tuần: Từ ngày 28/10 đến ngày 22 tháng 11 năm 2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	<ul style="list-style-type: none"> - H²: Hít vào thở ra. - Tay: 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống - Lưng bụng lườn: Nghiêng người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân 	<ul style="list-style-type: none"> * HĐ chơi – Tập: - H²: Thổi bóng - Tay: 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống - Lưng bụng lườn: Nghiêng người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân. - Tập theo nhạc bài hát: Quả bóng tròn tròn 	
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi có mang vật trên tay.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi có mang vật trên tay 	<ul style="list-style-type: none"> * Chơi - tập có chủ định: - Đi có mang vật trên tay - TCVD: Ném bóng vào rổ. 	
3	Trẻ có thể phối hợp vận động tay – mắt trong vận động “tung bóng qua dây”.	<ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng qua dây 	<ul style="list-style-type: none"> * Chơi - tập có chủ định: - Tung bóng qua dây - TCVD: Bong bóng xà phòng 	
4	Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò chui qua cổng.	<ul style="list-style-type: none"> - Bò chui qua cổng 	<ul style="list-style-type: none"> * Chơi – tập có chủ định: - Bò chui qua cổng - TCVD: Bóng tròn to * Hoạt động chơi: Trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa xẻ 	
5	Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động nhún bật về phía trước	<ul style="list-style-type: none"> - Nhún bật về phía trước 	<ul style="list-style-type: none"> * Chơi – tập có chủ định: - Nhún bật tại chỗ - TCVD: Dung dăng dung dẻ * Hoạt động chơi: Kéo đẩy xe + TCM: Bong bóng xà phòng 	
7	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Vò xé giấy, nhào đất, đóng cọc	<ul style="list-style-type: none"> - Vò xé giấy, nhào - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón, nhặt đồ vật - Chồng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động với đồ vật: + Di màu bông hoa + Vò, xé giấy, nhào đất nặn. + Đóng cọc bàn gỗ + Nhón, nhặt đồ vật + Xếp ô tô 	

	bàn gỗ, luôn dây, chông các khối gỗ.			
11	Trẻ có thể làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (Tự xúc com, uống nước).	- Tự phục vụ: Xúc com, uống nước.	* Hoạt động ăn: Hướng dẫn, động viên trẻ tự xúc com ăn, lấy nước uống.	
12	Trẻ có thể đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tự phục vụ: Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh.	* Hoạt động chơi: Trò chuyện, hướng dẫn trẻ đi giày dép, mặc quần áo ấm.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	Trẻ thích sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi của bé.	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ chơi: xắc xô, trống,... - Sờ nắn, nhìn đồ vật, để nhận biết đặc điểm nổi bật của quả bóng, ô tô, búp bê. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì. - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.	* Hoạt động chơi: + Chơi với các đồ chơi: Xắc xô, phách tre, trống,... + Trò chơi mới: Tìm đồ chơi bị giấu; bóng to, bóng nhỏ + Chơi góc thao tác vai: Chơi bé em, cho em ăn, cho em ngủ. + Trò chuyện về đồ chơi búp bê * Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết quả bóng, ô tô - Nhận biết đồ dùng của bé (quần, áo) - Nhận biết đồ dùng của bé (Khăn, gói) - Trò chuyện về ngày hội của cô giáo	
16	Trẻ có thể sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc của bé.	- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân.		
19	Trẻ có thể nhận biết được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ dùng đồ chơi của bé.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng đồ dùng và cách sử dụng đồ chơi quen thuộc		
20	Trẻ có thể chỉ, nói tên đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, xanh, vàng theo yêu cầu của người khác.	- Màu đỏ, xanh, vàng. - Số lượng một – nhiều.	* Hoạt động chơi: - Trò chơi: Một và nhiều - Trò chơi: Thi xem bạn nào - Trò chơi: Tìm đúng màu	
21	Trẻ có thể chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước (To, nhỏ).	* Hoạt động chơi: Trò chuyện, nhắc nhở trẻ chỉ, lấy, cất đồ dùng, đồ chơi có kích thước to, nhỏ.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
23	Trẻ có thể trả lời	- Nghe các câu hỏi: :	* Hoạt động chơi:	

	được các câu hỏi: Cái gì đây? ... làm gì? ... thế nào?	“Cái gì?”, “Làm gì?”, “Ở đâu?”, “Để làm gì?”, “Như thế nào?”	- Trò chuyện với trẻ về Cái mũ, đôi dép, quần, áo,... - TCTV: Cho trẻ nói các từ: Cái mũ, đôi dép, cái quần, cái áo.	
24	Trẻ có thể hiểu được nội dung một số truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện: Chiếc ô của Thỏ Trắng	- Nghe truyện ngắn: Chiếc ô của Thỏ Trắng; - Xem tranh và gọi tên các nhân vật trong truyện.	* Chơi - tập có chủ định: - Truyện: Chiếc ô của Thỏ Trắng * Hoạt động chơi: - Trò chuyện về tên các nhân vật trong truyện: Chiếc ô của Thỏ Trắng - Nghe cô kể truyện theo đôi tay	
25	Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	* Hoạt động chơi: Chơi với đồ chơi; gọi tên các đồ chơi.	
26	Trẻ có thể đọc được bài thơ: Bóng bay, cô và mẹ, gắng tay và mũ với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng: Bóng bay, cô và mẹ, gắng tay và mũ.	- TCTV: Xắc xô, xúc xắc, cái trống, hạt vòng,.. * Chơi – tập có chủ định - Thơ: + Bóng bay + Cô và mẹ + Gắng tay và mũ	
27	Trẻ có thể nói được câu đơn, có các từ thông dụng chỉ đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ dùng đồ chơi quen thuộc trong giao tiếp: Quả bóng, quần áo, giày dép, ba lô,...	* Hoạt động chơi: + Trò chơi mới: Cái gì biến mất.	
29	Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Nhắc nhở trẻ nói to, rõ ràng khi nói chuyện với người lớn: Chào cô, chào ông bà, bố mẹ, người lớn tuổi...	
4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
31	Trẻ có thể thể hiện được điều mình thích và không thích: Đồ dùng, đồ chơi yêu thích.	- Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động chơi: + Chọn đồ dùng đồ chơi bé thích + Trò chuyện về đồ chơi yêu thích của bé, chơi với các đồ chơi yêu thích.	
37	Trẻ có thể thể hiện	- Tập sử dụng một số đồ		

	một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, cho em ăn, cho em ngủ).	dùng, đồ chơi: Búp bê, bát, thìa, bếp, nồi, cốc nước.	* Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn, cho em ngủ, bán hàng * Hoạt động chơi:	
38	Trẻ có thể chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Chơi với bạn, cạnh bạn khi chơi với các đồ chơi, dạo chơi ngoài trời,...	
40	Trẻ có thể hát và vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc trong chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé”.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của xắc xô, phách tre. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc bài hát: Bóng tròn, đôi dép.	* Chơi - tập có chủ định: Nghe hát và hát các bài hát: - Hát: Bóng tròn - VĐTN: Đôi dép - Nghe hát: Chiếc khăn tay, bé quét nhà. - Trò chơi âm nhạc: Thi ai nhanh. * Hoạt động chơi: Bài hát dân ca "xòe hoa".	
41	Trẻ thích di màu, nặn, xếp nhà, xếp hình, xâu vòng.	- Vò, xé giấy, Xếp nhà, xâu vòng, di màu, chơi với đất nặn.	* HĐVĐV: + Xếp ô tô + Di màu bông hoa + Vò giấy làm quả bóng + Xâu vòng màu đỏ * Hoạt động chơi: - Xếp đường đi, vò, xé giấy, ... - Góc nghệ thuật: Di màu, xem sách, tranh ảnh.	

Tổng số mục tiêu: 24

Người lập kế hoạch

Ký duyệt

Lường Thị Diên
